

Bất bình đẳng thu nhập ở Thừa Thiên Huế hiện nay

PHAN NGUYỄN KHÁNH LONG*

Thừa Thiên Huế được biết đến như là một trong những tỉnh có nền kinh tế năng động của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Những năm gần đây, bằng cách duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao, Thừa Thiên Huế đã đạt được những thành tựu kinh tế - xã hội quan trọng. Tuy nhiên, nhiều vấn đề đã nảy sinh và có thể thành trở ngại cho sự phát triển kinh tế bền vững của Thừa Thiên Huế, trong đó có sự gia tăng bất bình đẳng về thu nhập giữa các nhóm dân cư.

THỰC TRẠNG BẤT BÌNH ĐẲNG THU NHẬP

Cùng với việc duy trì tốc độ tăng trưởng khá cao, bình quân trên 10%/năm giai đoạn 2002-2012, thu nhập bình quân đầu người của Thừa Thiên Huế đã có bước cải thiện đáng kể. Số liệu ở Bảng 1 cho thấy, giai đoạn 2002-2012, thu nhập bình quân nhân khẩu 1 tháng của Thừa Thiên Huế tăng bình quân 43,3%/năm, cao hơn tốc độ tăng bình quân của vùng Bắc Trung Bộ và của cả nước. Năm 2012, thu nhập bình quân nhân khẩu 1 tháng của Thừa Thiên Huế đạt 1747,1 nghìn đồng, cao hơn nhiều so với vùng Bắc Trung Bộ và gần đạt được mức bình quân của cả nước.

Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ tạo điều kiện nâng cao mức sống của người dân, nhưng điều này không đồng nghĩa với sự cải thiện về công bằng xã hội xét trên khía cạnh phân phối thu nhập. Bất bình đẳng về thu nhập có thể được đánh giá qua chỉ tiêu chênh lệch thu nhập giữa các nhóm dân cư, đường cong Lorenz và hệ số Gini.

Trong giai đoạn 2002-2012, hệ số Gini của Thừa Thiên Huế luôn duy trì ở mức thấp so với của Bắc Trung Bộ và cả nước (Bảng 2). Nhìn chung, hệ số Gini của Thừa Thiên Huế có xu hướng tăng nhẹ (Biểu đồ 1).

Một điều cần lưu ý, là hệ số Gini là chỉ số đo lường bất bình đẳng tương đối và hệ số Gini ở đây chưa tính tới bất bình

đẳng bắt nguồn từ chênh lệch về tài sản và thu nhập từ thừa kế, đầu cơ đất đai... và những thu nhập khác không thống kê được (như tham nhũng). Vì vậy, tình trạng bất bình đẳng của Thừa Thiên Huế có thể cao hơn trên thực tế.

Nếu tình trạng bất bình đẳng tương đối có thể chấp nhận được, thì tình trạng bất bình đẳng tuyệt đối lại đáng lo ngại hơn. Điều này thể hiện ở khoảng cách thu nhập giữa nhóm 20% nhân khẩu có thu nhập cao nhất với 20% nhân khẩu có thu nhập thấp nhất. Năm 2002, chênh lệch thu nhập giữa 20% nhân khẩu có thu nhập cao nhất so với 20% nhân khẩu có thu nhập thấp nhất là 6,2 lần, đến năm 2012 con số này tăng lên 6,6 lần (Bảng 3).

BẢNG 1: THU NHẬP BÌNH QUÂN NHÂN KHẨU 1 THÁNG

Đơn vị: 1.000 VNĐ

	2002	2004	2006	2008	2010	2012	Tốc độ tăng BQ (%)
Việt Nam	356,1	484,4	636,5	995,2	1.387,1	1.999,8	41,5
Bắc Trung Bộ	235,4	317,1	418,3	641,1	902,8	1.344,8	41,9
Thừa Thiên Huế	295,8	381,5	517	803,6	1.058,3	1.747,1	43,3

Nguồn: Kết quả điều tra mức sống năm 2012 của TCTK

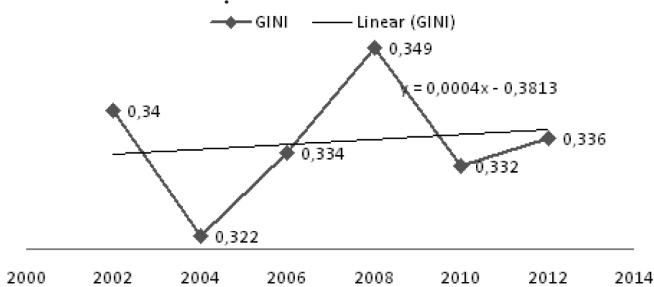
BẢNG 2: HỆ SỐ GINI TÍNH THEO THU NHẬP CỦA THỪA THIÊN HUẾ

Năm	2002	2004	2006	2008	2010	2012
Việt Nam	0,420	0,420	0,424	0,434	0,393	0,356
Bắc Trung Bộ	0,360	0,360	0,369	0,371	0,338	0,330
Thừa Thiên Huế	0,340	0,322	0,334	0,349	0,332	0,336

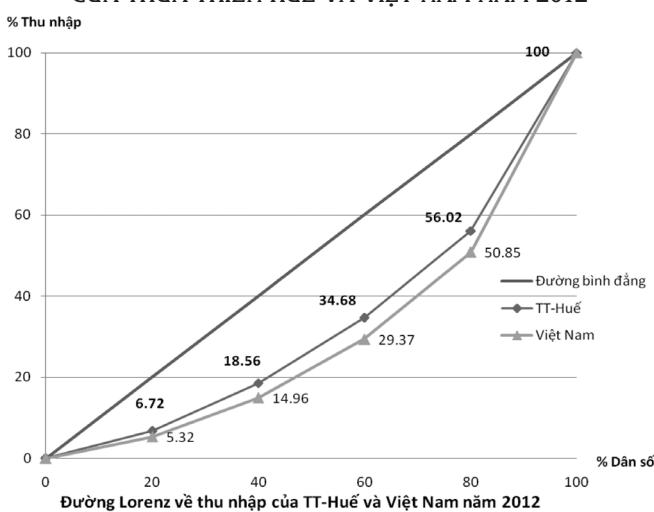
Nguồn: Tính toán từ Kết quả điều tra mức sống năm 2012 của TCTK

* ThS., Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế | Email: phanlong@hce.edu.vn

BIỂU ĐỒ 1: HỆ SỐ GINI CỦA THỪA THIÊN HUẾ



BIỂU ĐỒ 2: ĐƯỜNG LORENZ VỀ THU NHẬP CỦA THỪA THIÊN HUẾ VÀ VIỆT NAM NĂM 2012

BẢNG 3: THU NHẬP BÌNH QUÂN 1 NHÂN KHẨU/THÁNG CỦA THỪA THIÊN HUẾ CHIA THEO 5 NHÓM THU NHẬP
DV: 1000 VNĐ

Nhóm	2002	2004	2006	2008	2010	2012
Nhóm 1	108,2	128,1	171,5	284,7	329,7	586,0
Nhóm 2	169,1	227,1	301,0	468,3	638,3	1033,1
Nhóm 3	227,7	318,3	409,0	581,5	876,1	1406,1
Nhóm 4	306,2	448,8	602,0	811,7	1220,2	1861,7
Nhóm 5	668,9	783,0	1101,1	1865,2	2235,6	3837,0
Chung	295,8	381,5	517	803,6	1058,3	1747,1
Chênh lệch Nhóm 5 với Nhóm 1 (lần)						
Thừa Thiên Huế	6,2	6,1	6,4	6,6	6,8	6,6
Bắc Trung Bộ	5,8	6	6,3	6,5	6,8	7,3
Cả nước	8,1	8,3	8,4	8,9	9,2	9,4

Nguồn: Kết quả điều tra mức sống năm 2012 của TCTK

Khoảng cách thu nhập của Thừa Thiên Huế thực sự đáng ngại nếu chúng ta xem xét bằng đường cong Lorenz (Biểu đồ 2). Năm 2012, 20% nhân khẩu ở nhóm nghèo nhất chỉ nhận được 6,72% trong tổng thu nhập, trong khi con số này của nhóm giàu nhất là 43,92%.

Điều này cho thấy, kết quả tăng trưởng đã không được phân phối một cách bình đẳng cho các nhóm dân cư.

So sánh với các tiêu chuẩn quốc tế về bất bình đẳng do Ngân hàng Thế giới đề xuất, thì mức độ bất bình đẳng của Thừa Thiên Huế vẫn nằm trong ngưỡng thấp xét ở cả ba tiêu chí: Khoảng cách thu nhập (chênh lệch giữa 20% dân số có thu nhập cao nhất với 20% dân số có thu nhập thấp nhất), tiêu chuẩn 40 (Tỷ trọng phần trăm thu nhập của 40% dân số có thu nhập thấp nhất trong tổng thu nhập dân cư) và hệ số Gini. Điều này có thể được giải thích bởi mục tiêu kết hợp tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển đang được thực thi tại tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng và Việt Nam nói chung. Tuy nhiên, hầu hết các nghiên cứu đều khẳng định rằng, đối với những nền kinh tế đang trong giai đoạn đầu phát triển, bất bình đẳng về thu nhập thường không cao và sẽ tăng cùng với quá trình tăng trưởng nếu không có biện pháp hạn chế hiệu quả.

NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN BẤT BÌNH ĐẲNG VỀ THU NHẬP

Bất bình đẳng về thu nhập có thể gia tăng do sự tác động từ nhiều nhân tố khác nhau. Những nguyên nhân chủ yếu là:

Thứ nhất, hiện nay, định hướng phân bổ nguồn lực của Thừa Thiên Huế đang tập trung ưu tiên cho những dự án, những ngành dùng vốn, đặc biệt là của khu vực nhà nước và cho những vùng có điều kiện thuận lợi hơn. Điều này có thể tạo ra tăng trưởng cao, nhưng lại ảnh hưởng đến công bằng và kéo bất bình đẳng gia tăng, do không tạo được nhiều hơn cơ hội việc làm, lợi ích từ tăng trưởng không được phân phối đồng đều.

Thứ hai, với mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, quá trình đô thị hóa ở Thừa Thiên Huế đang diễn ra rất mạnh mẽ, kéo theo quá trình chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất công nghiệp và đất đô thị. Tình trạng này đã làm mất đi sinh kế của người nông dân. Nông dân mất việc làm và nghèo đi, trong khi một số người đã giàu lên nhanh chóng nhờ đầu cơ vào đất đai.

Thứ ba, hiện nay, ở Thừa Thiên Huế đang tồn tại một sự khác biệt lớn về khả năng tiếp cận giáo dục và các dịch vụ xã hội cơ bản khác giữa nông thôn và

thành thị. Điều này làm giảm khả năng tiếp cận nguồn lực và cơ hội phát triển của dân cư nông thôn, đặc biệt là cư dân vùng núi phía Tây và vùng đầm phá ven biển, do đó làm gia tăng bất bình đẳng về thu nhập.

MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

Kinh nghiệm thực tế cho thấy, bất bình đẳng về thu nhập nếu không được khống chế kịp thời sẽ trở thành yếu tố cản trở đối với quá trình tăng trưởng, phát triển. Xuất phát từ những nguyên nhân nói trên, để hạn chế bất bình đẳng về thu nhập trong thời gian tới, tỉnh Thừa Thiên Huế cần tập trung thực hiện tốt những định hướng sau đây:

Một là, thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng và phân bổ nguồn lực theo hướng công bằng và chú trọng hơn đến người nghèo. Trong đó, cần nhất quán chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần, khuyến khích phát triển khu vực

kinh tế tư nhân nhằm tạo ra nhiều cơ hội việc làm, đảm bảo cho người nghèo được tham gia và thụ hưởng thành quả từ quá trình tăng trưởng.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện các chính sách giảm nghèo theo hướng bền vững và bình đẳng hơn đối với các đối tượng và vùng nghèo. Chú trọng các chính sách tạo cơ hội để các đối tượng nghèo tự tạo việc làm, đa dạng hóa sinh kế, phát triển sản xuất tăng thu nhập và tự xóa nghèo thông qua các trợ giúp về phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, hỗ trợ về đất đai, tín dụng, dạy nghề, tạo việc làm.

Ba là, cải thiện khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo thông qua các chính sách về y tế, giáo dục, nhà ở và các hạ tầng phục vụ dân sinh khác. Cải thiện sự tham gia của người dân trong quá trình ra quyết định đối với các chương trình dự án, cơ chế chính sách giảm nghèo; đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường hợp tác quốc tế để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho các mục tiêu trợ giúp xã hội.

Bốn là, tăng cường đầu tư hỗ trợ phát triển đối với các vùng khó khăn, nhất là phát triển kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động tại các xã nghèo, nhất là ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Diễn đàn Phát triển Việt Nam – VDF (2010). *Vượt qua bẫy thu nhập trung bình: cơ hội và thách thức đối với Việt Nam*, Nxb Giao thông Vận tải, Hà Nội
2. Nguyễn Hồng Cử (2008). Tăng trưởng kinh tế ở thành phố Đà Nẵng, bền vững hay không bền vững?, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Trường Đại học Đà Nẵng, Số 5(28), tr.125-134
3. Tổng cục Thống kê (2014). *Kết quả khảo sát mức sống hộ dân cư năm 2012*, truy cập từ <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=417&idmid=4&ItemID=14994>
4. Hafiz A. Pasha, T. Palanivel (2004). *Chính sách và tăng trưởng vì người nghèo – Kinh nghiệm châu Á*, Chương trình phát triển Liên hiệp quốc (UNDP)
5. John Weeks, Nguyễn Thắng, Rathin Roy, Joseph Lim (2004). *Kinh tế vĩ mô của giảm nghèo: Việt Nam – Tìm kiếm bình đẳng trong tăng trưởng*, UNDP

QUẢNG CÁO SỐ 20 THÁNG 10/2014 KINH TẾ VÀ DỰ BÁO

1.Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển du lịch Vĩnh Long	Bìa 2
2. De Heus.....	Bìa 3
3. Công ty TNHH TM Gas Minh Phương.....	Bìa 4
4. Chuyên trang Tiền Giang.....	Trang trong
5. Chuyên trang Vĩnh Long.....	Trang trong
6. Công ty Cổ phần Sáng Ban Mai.....	Trang trong
7. Công ty TNHH MTV Khách sạn Du lịch Vận tải Vũ Linh.....	Trang trong
8. Bản quản lý các khu công nghiệp tỉnh Nam Định.....	Trang trong
9. Cục Thống kê Bạc Liêu	Trang trong
10. Tiểu Dự án phát triển đô thị Vinh	Trang trong
11. Cục Thống kê tỉnh Bình Dương.....	Trang trong
11. Truyền hình cáp Saigontourist	Trang trong